TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 02-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toản
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý
Bà Nguyễn Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/HSST ngày 13 tháng 09 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 09 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 tại xã T, huyện Y; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Tạ Thị L; vợ: Vũ Thị H; có 02 con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 20/6/2018 đến ngày 23/6/2018; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên Tòa.

- *Người bị hại:* Anh Bùi Thế N, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Sơn T, xã T, huyện Y (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: M, xã T, huyện Y, tỉnh B (có mặt).

- *Người làm chứng:* các ông (bà) Đào Văn T, Tạ Văn B, Bùi Thế T, Lê Văn T, Đỗ Văn Q, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn V, Hoàng Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/6/2018, anh Đào Văn T ở thôn M, xã T, huyện Y gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T để mời T đến nhà hàng Huyên Thoa ở thôn P, xã T, huyện Y ăn cơm tối. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi đến

nhà hàng "Huyên Thoa" thì gặp anh T cùng các anh Tạ Văn B, Bùi Thế N và Bùi Thế T đang ngồi uống rượu nên T vào ngồi cùng. Sau đó, có anh Lê Văn T, Đỗ Văn Q, Nguyễn Đức H và anh Nguyễn Văn V lần lượt đến ngồi uống rượu cùng T và mọi người. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T xin phép mọi người đi về trước thì nhìn thấy ở dưới chiếu giữa vị trí ngồi của T và N có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7+, màu đen của anh N để ở đó, quan sát thấy không có ai để ý nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này đem về sử dụng. T cầm chiếc điện thoại này rồi đi ra chỗ để xe mô tô ở ngoài cửa, cất giấu chiếc điện thoại này vào trong cốp xe. Sau đó, T quay lại vào trong quán rủ anh B đi cùng T đến cửa hàng "Oanh Thiều", ở phố T, xã T, huyện Y và tiếp tục uống rượu.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh Bùi Thế N đã trình báo Công an huyện Yên Dũng. Ngày 20/6/2018 Công an huyện Yên Dũng đã tiến hành xác minh và kiểm soát phương tiện là xe mô tô của T thì phát hiện trong cốp xe mô tô có 01 chiếc điện thoại Samsung J7+ của anh N nên đã thu giữ chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30Z1-1146. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã tạm giữ của T 01 đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân, 01 chiếc điện thoại di động Sony.

Tại kết luận định giá tài sản số 41/KL-ĐGTS ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7+, mầu đen có giá trị là 5.605.000 đồng (đ).

Đối với anh Tạ Văn B có hành vi đi cùng T, nhưng anh B không biết việc T trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không xử lý.

Ngày 15/8/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại Nguyễn Văn T 01 đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony; trả lại anh Bùi Thế N 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7+, mầu đen. Vật chứng chưa xử lý là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30Z1-1146.

Anh N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu T bồi thường thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Tại bản cáo trạng số 55/KSĐT ngày 10/09/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã trình bày luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Phạt tiền 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 19/6/2018, tại nhà hàng "Huyên Thoa" ở phố T, xã T, huyện Y, Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7+, màu đen trị giá 5.605.000 đ của anh Bùi Thế N. Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương ứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Bản thân bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành

người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[7] Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, song xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30Z1-1146 không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ để đam bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **07** tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách **14** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Y tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30Z1-1146, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Toản

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**